

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 20 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu định hướng giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước khoáng, nước nóng lãnh thổ Việt Nam

- Mã số: ĐTĐL-CN.25/15

Thuộc: Đề tài độc lập cấp quốc gia

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Đánh giá được hiện trạng công tác điều tra, khai thác sử dụng các nguồn nước khoáng - nước nóng trên lãnh thổ Việt Nam;

- Thiết lập được cơ sở khoa học và thực tiễn để định hướng giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước khoáng - nước nóng lãnh thổ Việt Nam;

- Xây dựng mô hình khai thác sử dụng tổng hợp nước khoáng - nước nóng (dạng pilot) tại một nguồn tự chọn.

3. Chủ nhiệm vụ: TS Hồ Minh Thọ

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Liên đoàn Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 8611,12 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách NSNN: 8611,12 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: từ tháng 12/2015 đến tháng 11/2018

Thời gian được điều chỉnh, gia hạn đến: tháng 11/2019 (Quyết định số 2963/QĐ-BKHCN, ngày 9/10/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN)

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh khoa học, học vị</i>	<i>Cơ quan công tác</i>
1	Hồ Minh Thọ	Tiến sĩ địa chất	Liên đoàn QH &ĐT TNN miền Trung
2	Nguyễn Chí Nghĩa	Thạc sĩ địa chất	Liên đoàn QH &ĐT TNN miền Bắc
3	Võ Công Nghiệp	Tiến sĩ địa chất	Hội Địa chất thuỷ văn Việt Nam
4	Nguyễn Thạc Cường	Thạc sĩ địa chất	Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Tiến sĩ địa chất	Trường Đại học Mở-Địa chất
6	Đặng Đức Nhận	Tiến sĩ hoá hạt nhân	Hội Địa chất thuỷ văn Việt Nam
7	Vũ Ngọc Trân	Kỹ sư địa chất thuỷ văn	Hội Địa chất thuỷ văn Việt Nam
8	TS Trần Minh	Tiến sĩ toán học	Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam
9	Hồ Văn Thuý	Thạc sĩ địa chất	Trung tâm QH &ĐT TNN quốc gia
10	Hoàng Huy Ích	Thạc sĩ địa chất	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam

Ngoài các cá nhân tham gia chính kể trên, đề tài còn có 44 người cùng thực hiện (đã ghi rõ trong báo cáo thống kê)

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo tổng hợp kết quả KHCN đề tài		✓						✓	
2	Báo cáo định hướng giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên NKNN thiên nhiên lãnh thổ Việt Nam		✓						✓	
3	Báo cáo kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu 400 nguồn NKNN thiên nhiên lãnh thổ Việt Nam		✓						✓	
4	Báo cáo kết quả xây dựng danh bạ 400 nguồn NKNN thiên nhiên lãnh thổ Việt Nam		✓						✓	
5	Bản đồ phân bố các nguồn NKNN lãnh thổ Việt Nam, tỉ lệ 1/1.000.000		✓						✓	
6	Bản đồ hiện trạng khai thác, sử dụng NKNN lãnh thổ Việt Nam, tỉ lệ 1/1.000.000		✓						✓	
7	Bản đồ định hướng khai thác, sử dụng NKNN lãnh thổ Việt Nam, tỉ lệ 1/1.000.000		✓						✓	
8	Báo cáo thống kê kết quả thực hiện đề tài		✓						✓	
9	Cơ sở dữ liệu 400 nguồn NKNN thiên nhiên lãnh thổ Việt Nam		✓						✓	
10	Danh bạ 400 nguồn NKNN thiên nhiên lãnh thổ Việt Nam		✓						✓	
11	Bài báo quốc tế (01 bài)		✓						✓	
12	Bài báo trong nước (02 bài)		✓						✓	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng
1	Cơ sở dữ liệu 400 nguồn NKNN thiên nhiên lãnh	Sau khi Bộ KH&CN nghiệm	- Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Khoa học và Công nghệ

	thổ Việt Nam	thu	
2	Danh bạ 400 nguồn NKNN thiên nhiên lãnh thổ Việt Nam	Sau khi Bộ KH&CN nghiệm thu	- Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Khoa học và Công nghệ

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xác định được vị trí địa lí và toạ độ VN2000 của 400 nguồn NKNN thiên nhiên
- Xác định và thu thập đủ thông tin dữ liệu về nhiệt độ và lưu lượng của 400 nguồn NKNN thiên nhiên
- Xác định 239 nguồn NKNN đang khai thác, sử dụng cho phát triển kinh tế- xã hội và dân sinh.
- Xác định được thực thể địa chất của 400 nguồn NKNN thiên nhiên.
- Đã xác định được 37 loại NKNN trong tổng số 400 nguồn NKNN thiên nhiên
- Xây dựng cơ sở dữ liệu của 400 nguồn NKNN thiên nhiên
- Xây dựng danh bạ 400 nguồn NKNN thiên nhiên
- Đã xác định cơ sở lí thuyết, cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn phục vụ cho định hướng khai thác, sử dụng hợp lí 400 nguồn NKNN
- Đã định hướng khai thác, sử dụng cho 400 nguồn NKNN thiên nhiên

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Cơ sở dữ liệu và Danh bạ 400 nguồn NKNN thiên nhiên lãnh thổ Việt Nam, chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cho công tác quản lí của các cơ quan liên quan, cho các doanh nghiệp khai thác và sử dụng chúng phục vụ phát triển kinh tế- xã hội và dân sinh.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Việc xác định các cơ sở và định hướng khai thác, sử dụng hợp lí 400 nguồn chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả xã hội trong sử dụng NKNN cho uống giải khát, du lịch kết hợp ngâm tắm nghỉ dưỡng tại các nguồn NKNN khi chúng được đầu tư khai thác.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



TS HỒ MINH THỌ

**KT. LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG
PHÓ LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG**



ThS Nguyễn Ton